



## TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 84-4-38542365 Fax: 84-4-38542655 Email: [info@licogi.vn](mailto:info@licogi.vn) Webstie: [www.licogi.com.vn](http://www.licogi.com.vn)  
Mã số DN: 0100106440

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

### DỰ THẢO

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

### *Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty LICOGI – CTCP*

Căn cứ chức năng nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty LICOGI - CTCP (“LICOGI”), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty LICOGI - CTCP (“BKS”),

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty LICOGI - CTCP kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty LICOGI – CTCP trong năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024 theo nội dung cụ thể như sau:

### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2023

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Phan Hải Triều	Trưởng BKS
2	Kiều Bích Hoa	Thành viên BKS
3	Dương Thị Phượng	Thành viên BKS

#### 2. Thù lao của Ban kiểm soát

Thù lao Ban kiểm soát năm 2023 được trả đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 thông qua.

#### 3. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện 06 cuộc họp với 100% số lượng thành viên tham dự. Ngoài ra, các thành viên BKS còn thường xuyên trao đổi các công việc qua điện thoại, email... để làm rõ những vấn đề chuyên môn liên quan và giải quyết kịp thời các công việc phát sinh.

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Lý do vắng mặt
1	Phan Hải Triều	Trưởng BKS	06/06	-

2	Kiều Bích Hoa	Thành viên BKS	06/06	-
3	Dương Thị Phương	Thành viên BKS	06/06	-

#### 4. Các hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc, cụ thể như sau:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Tổng Giám đốc; đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng Công ty;
- Tham gia lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC riêng, hợp nhất năm 2023 của Tổng công ty trên cơ sở danh sách công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán làm việc với đơn vị kiểm toán trong quá trình kiểm toán BCTC của Tổng công ty năm 2023;
- Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng công ty năm 2022; thẩm định báo cáo tài chính bán niên 2023 được soát xét;
- Theo dõi việc công bố thông tin của Tổng công ty theo quy định của Pháp luật về yêu cầu công bố thông tin đối với công ty đại chúng;
- Phối hợp với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 của Tổng Công ty;
- Các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

#### 5. Kết quả rà soát giao dịch giữa Tổng Công ty với bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan được báo cáo và kiểm soát; không phát hiện bất thường đối với các giao dịch bên liên quan.

#### 6. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

##### 6.1. Giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ ĐHCĐ thường niên năm 2023 giao

Ngày 29/05/2023, LICOGI đã tổ chức họp ĐHCĐ thường niên (năm 2023) và đã ban hành Nghị quyết số 111/2023/NQ-ĐHCĐ Quyết Nghị 09 nội dung, trong đó ủy quyền và giao HĐQT chỉ đạo thực hiện một số nội dung công việc. Theo đó, đa số các nội dung công việc được giao tại Nghị quyết đã được HĐQT bám sát và chỉ đạo sát sao; Ban Tổng Giám đốc cũng đã hết sức nỗ lực để triển khai thực hiện.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp, ban hành 72 Nghị quyết và Quyết định. Các cuộc họp đều được triệu tập và tổ chức hợp lệ, được ghi biên bản đầy đủ. Các nghị quyết và quyết định được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và của LICOGI.

**6.1.1. Chủ trương thoái vốn tại 08 doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty trong thời gian từ năm 2023 đến năm 2025**

ĐHĐCĐ thường niên 2023 giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai thực hiện bao gồm: Quyết định phương án và hình thức thoái vốn, xác định thời điểm thoái vốn, giá bán sau khi đã thuê đơn vị tư vấn định giá xác định giá/1 cổ phần, đảm bảo minh bạch, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Trong năm 2023, Tổng Công ty đã thực hiện thoái 1.000.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Licogi 14. Việc thoái vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty khác chưa được triển khai do tác động từ kinh tế vĩ mô cũng như ảnh hưởng đi xuống của thị trường chứng khoán dẫn tới khó khăn trong việc tìm kiếm các đối tác đầu tư tiềm năng.

**6.1.2. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2023 (bao gồm Báo cáo riêng và hợp nhất) và soát xét BCTC (riêng và hợp nhất) bán niên năm 2023 của LICOGI**

ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã thông qua Tờ trình đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán năm 2023 và ủy quyền HĐQT tổ chức triển khai thực hiện. Theo đó LICOGI đã thành lập Tổ xét thầu chào giá cạnh tranh gồm các thành viên từ các đơn vị nghiệp vụ và thực hiện tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

Quy trình chào thầu cạnh tranh (gửi thư mời thầu, mở thầu, chấm thầu và đàm phán giảm giá hợp đồng) đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật và của LICOGI.

Kết quả sau chấm thầu: Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) đã trúng thầu và chính thức được bổ nhiệm là đơn vị kiểm toán cho LICOGI năm 2023.

### 6.1.3. Về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của LICOGI

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty LICOGI-CTCP cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của LICOGI và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán quốc tế (iCPA). Các vấn đề ngoại trừ và nhấn mạnh được nêu chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán.

**Số liệu tổng hợp về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của LICOGI như sau:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	BCTC hợp nhất			BCTC riêng		
		Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng 2023/2022	Năm 2023	Năm 2022	Tăng trưởng 2023/2022
<b>A</b>	<b>Tình hình tài chính</b>						
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>4.314.314</b>	<b>4.158.129</b>	<b>4%</b>	<b>2.607.359</b>	<b>2.644.395</b>	<b>-1%</b>
1	Tài sản ngắn hạn	1.941.655	1.787.956	9%	784.088	796.841	-2%
2	Tài sản dài hạn	2.372.659	2.370.173	0%	1.823.271	1.847.554	-1%
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>4.314.314</b>	<b>4.158.129</b>	<b>4%</b>	<b>2.607.359</b>	<b>2.644.395</b>	<b>-1%</b>
1	Vốn chủ sở hữu	420.099	436.978	-4%	538.803	533.673	1%
2	Nợ phải trả	3.894.215	3.721.151	5%	2.068.557	2.110.722	-2%
2a	Nợ phải trả ngắn hạn	3.290.851	3.119.141	6%	1.650.708	1.689.741	-2%
2b	Nợ phải trả dài hạn	603.364	602.010	0%	417.849	420.981	-1%
	Tài sản ngắn hạn trừ Nợ ngắn hạn	-1.349.197	-1.331.185	1%	-866.620	-892.899	-3%
	Tỷ trọng Nợ phải trả/tổng nguồn vốn	90%	89%	1%	79%	80%	-1%
<b>B</b>	<b>Kết quả kinh doanh</b>						
1	Doanh thu thuần	2.035.854	1.988.205	2%	306.522	215.481	42%
2	Lợi nhuận trước thuế	15.719	52.459	-70%	6.129	12.550	-51%
3	Lợi nhuận sau thuế	6.795	43.909	-85%	6.129	12.550	-51%
	LNST của TCT	-1.289	34.094	-104%			

*(Chi tiết các chỉ tiêu tài chính cụ thể xem tại Bảng phân tích đính kèm báo cáo)*

Tại thời điểm 31/12/2023, Tổng tài sản gần 4.314,3 tỷ đồng tăng 156,185 tỷ đồng so với 01/01/2023 (tương ứng tăng 3,8%). Trong đó tỷ lệ tài sản ngắn hạn/dài hạn là 45%/55% mất cân đối nghiêm trọng so với cơ cấu nguồn vốn ngắn hạn/dài hạn là 76%/24%. Tại ngày 31/12/2023, Tổng nợ ngắn hạn đã vượt quá Tài sản ngắn hạn số tiền là 1.349,197 tỷ đồng, tại ngày 01/01/2023 tổng nợ ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn số tiền 1.331,185 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2023 các chỉ số hệ số thanh toán đều thể hiện việc mất cân đối trong thanh toán ngắn hạn tại Tổng Công ty: Hệ số thanh toán tổng quát 1,108; Hệ số thanh toán ngắn hạn 0,590; Hệ số thanh toán bằng tiền 0,0036. Điều này là do cơ cấu tài sản và nguồn tài trợ đang bị chênh lệch, cụ thể tài sản của Tổng công ty chủ yếu là các tài sản dài hạn, trong khi nguồn tài trợ lại chủ yếu là các nguồn vốn ngắn hạn là các khoản nợ vay, các khoản phải trả có kỳ hạn dưới 1 năm.

Về nguồn vốn, Nợ phải trả cuối năm tăng 173,064 tỷ đồng (tương ứng tăng 4,7%) so với đầu năm.

Cơ cấu nguồn vốn của Tổng Công ty không có sự thay đổi nhiều so năm 2022, tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn cuối năm 90,3%, tăng 0,8% so với đầu năm.

Doanh thu thuần năm 2023 đạt 2.035,854 tỷ đồng, tăng so với năm 2022 là 47,648 tỷ đồng (tương ứng tăng 2%). Doanh thu tăng so với năm 2022 chủ yếu là phần doanh thu bán hàng hóa, vật liệu xây dựng tại Tổng Công ty. Tuy nhiên, doanh thu này không đem lại lợi nhuận do có giá vốn tương đương với doanh thu ghi nhận. Các đơn vị thành viên hầu hết đều có doanh thu sụt giảm so với năm trước do ảnh hưởng bởi thị trường bất động sản, xây dựng kém đi.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (gồm cả lợi ích Cổ đông không kiểm soát) chỉ đạt 6,795 tỷ đồng, giảm 37,114 tỷ đồng (tương ứng giảm 85%) so với năm 2022. Trong đó, lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty là lỗ 1,288 tỷ. Điều này do một số nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận sau thuế riêng công ty mẹ giảm 6,4 tỷ tương đương giảm 51% so với năm 2022. Nguyên nhân là do Doanh thu Hoạt động xây lắp sụt giảm mạnh, trong khi định phí (chủ yếu là khấu hao tài sản) vẫn phát sinh, Doanh thu tài chính sụt giảm mạnh do việc ghi nhận khoản lãi từ bán cổ phần L14 đã giảm mạnh so với năm trước (năm nay chỉ ghi nhận 38 tỷ, trong khi năm trước ghi nhận 169 tỷ)
- Lợi nhuận sau thuế của các công ty con hợp nhất về Tổng Công ty giảm mạnh tại các đơn vị: Licogi 2, Licogi 10,... do ảnh hưởng từ thị trường bất động sản cũng như xây dựng làm sụt giảm nên hoạt động sản xuất kinh doanh chính của các Công ty con này cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.
- Các công ty liên kết: Thủy điện Bắc Hà giảm lợi nhuận do ảnh hưởng thời tiết dẫn tới lưu lượng nước không đủ; tỷ lệ sở hữu của TCT tại Licogi 14 giảm so với năm 2022 dẫn tới giảm tỷ lệ lợi ích tại L14 trên báo cáo hợp nhất. Ngoài ra, Công ty liên doanh của Công ty con Cơ khí Đông Anh là Công ty TNHH Khu công nghiệp Thăng Long có sụt giảm về KQKD nên cũng ảnh hưởng ghi nhận giảm chi tiêu "phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết".

## **6.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc đã triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Tuy nhiên, do biến động từ thị trường bất động sản cũng như xây dựng làm ảnh hưởng xấu đến toàn bộ hoạt động kinh doanh của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên, dẫn tới kết quả kinh doanh không đạt được như chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng Cổ đông giao.

Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và LICOGI.

## **7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông**

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cụ thể:

- Ban Kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia ý kiến đối với các vấn đề nêu tại cuộc họp, nghiên cứu, tham gia ý kiến (nếu cần) đối với các Tờ trình, Phiếu xin ý kiến Hội đồng Quản trị của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty. BKS cũng thường xuyên nhận email, tài liệu được gửi tới HĐQT để nắm bắt công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo quyền lợi tối ưu cho các cổ đông. Trong năm 2023, BKS không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Tổng công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc;
- Ban Kiểm soát được cung cấp thông tin, tài liệu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

## **II. KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024**

### **1. Kiến nghị của Ban kiểm soát**

Qua quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD LICOGI, BKS đánh giá về tổng thể HĐQT đã quyết liệt đưa ra các định hướng, chỉ đạo tới Ban TGD và các cấp lãnh đạo điều hành LICOGI; Ban TGD đã nỗ lực triển khai các nhiệm vụ được HĐQT giao.

Tuy nhiên, BKS xin đưa ra các kiến nghị để nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT, Ban TGD LICOGI như sau:

- Tập trung công tác đầu thầu, tìm kiếm việc làm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty;

- Tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh gọn, tiếp tục rà soát và cắt giảm các chi phí gián tiếp, không phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của Tổng Công ty;

- Tập trung mọi nguồn lực, nhanh chóng có các giải pháp về nguồn vốn, đẩy nhanh tiến độ Dự án KĐT mới Thịnh Liệt để sớm đưa vào kinh doanh, khai thác, vận hành.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn đầu tư và đưa ra những biện pháp quyết liệt, hiệu quả đặc biệt với những khoản nợ đọng lâu năm, kéo dài để sớm cải thiện tình hình tài chính và tình trạng mất cân đối nguồn vốn như hiện nay.

- Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng để cơ cấu lại các khoản nợ đến hạn trả; Lập kế hoạch trả nợ cụ thể và cân đối nguồn trả nợ tránh phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn. Tăng cường tìm kiếm nguồn vốn vay với lãi suất thấp để giảm chi phí lãi vay và áp lực tài chính cho LICOGI.

- Dòng tiền của Tổng Công ty đang chủ yếu dựa vào hoạt động đầu tư tài chính, tuy nhiên hoạt động này cũng đang có những yếu tố không chắc chắn và tiềm ẩn nhiều rủi ro biến động từ thị trường chứng khoán cũng như từ biến động thị trường của các đơn vị thành viên. Đề nghị Ban điều hành đẩy mạnh công tác quản trị tại các đơn vị thành viên mà Tổng Công ty đang nắm quyền kiểm soát để gia tăng hiệu quả vốn đầu tư tại các đơn vị này.

- Tái cơ cấu danh mục đầu tư của LICOGI, đặc biệt là tại các công ty hoạt động kém hiệu quả, LICOGI sở hữu vốn ít để tạo vốn đầu tư dự án, tăng năng lực tài chính của công ty mẹ.

## **2. Phương hướng hoạt động năm 2024**

Năm 2024, BKS tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Theo dõi và giám sát Ban điều hành trong việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty;

- Tiếp tục phối hợp với HĐQT và Ban Tổng giám đốc xem xét tái cấu trúc về tổ chức của Tổng công ty để xây dựng hoàn thiện cấu trúc tổ chức, chức năng nhiệm vụ và hệ thống quy trình, quy chế quản lý nội bộ theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với hoạt động thực tiễn của Tổng công ty;

- Giám sát việc tổ chức, triệu tập các cuộc họp HĐQT theo đúng quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Tổng công ty. Các nội dung trong cuộc họp HĐQT được báo cáo, thảo luận và đánh giá minh bạch, công khai và cẩn trọng.

- Định kỳ thẩm tra tính trung thực của báo cáo tài chính quý, năm;
- Tăng cường giám sát việc quản lý vốn đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư của Tổng công ty vào doanh nghiệp khác, cụ thể: tổ chức chương trình kiểm tra, giám sát hoạt động tại một số Công ty con có vốn góp lớn, chịu sự chi phối của Tổng công ty;
  - Tư vấn cho Hội đồng Quản trị các ý kiến chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản, tiết kiệm chi phí của Tổng công ty;
  - Đưa ra chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực cụ thể và các yêu cầu đột xuất khác của cổ đông;
  - Trình phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm của Tổng Công ty, nhằm đảm bảo việc tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập hiệu quả về chất lượng và chi phí;
  - Tổ chức các buổi thảo luận trao đổi kinh nghiệm nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của các Kiểm soát viên;
  - Duy trì sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông trên tinh thần hợp tác để mang lại hiệu quả cao;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Ban kiểm soát xin cảm ơn toàn thể quý vị Cổ đông đã tin tưởng giao nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của LICOGI trong thời gian qua cho chúng tôi, xin cảm ơn Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty đã tạo điều kiện, hỗ trợ cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**THAY MẶT BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phan Hải Triều**



**Bảng 01 - Bảng phân tích tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2023**

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng Tổng Công ty						Báo cáo tài chính hợp nhất					
	Cuối năm (31/12/2023)		Đầu năm (01/01/2023)		Chênh lệch		Cuối năm (31/12/2023)		Đầu năm (01/01/2023)		Chênh lệch	
	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số tiền	tỷ lệ	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số tiền	tỷ lệ
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>784.088</b>	<b>30,1%</b>	<b>796.841</b>	<b>30,1%</b>	<b>-12.753</b>	<b>-1,6%</b>	<b>1.941.655</b>	<b>45,0%</b>	<b>1.787.956</b>	<b>43,0%</b>	<b>153.698</b>	<b>8,6%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.527	0,4%	8.257	0,3%	1.269	15,4%	119.290	2,8%	81.369	2,0%	37.920	46,6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	21.704	0,8%	70.950	2,7%	-49.246	-69,4%	54.185	1,3%	188.931	4,5%	-134.746	-71,3%
Các khoản phải thu ngắn hạn	692.532	26,6%	657.066	24,8%	35.466	5,4%	1.129.866	26,2%	876.617	21,1%	253.248	28,9%
Hàng tồn kho	42.778	1,6%	43.728	1,7%	-950	-2,2%	603.666	14,0%	609.384	14,7%	-5.718	-0,9%
Tài sản ngắn hạn khác	17.547	0,7%	16.840	0,6%	707	4,2%	34.648	0,8%	31.654	0,8%	2.994	9,5%
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>1.823.271</b>	<b>69,9%</b>	<b>1.847.554</b>	<b>69,9%</b>	<b>-24.282</b>	<b>-1,3%</b>	<b>2.372.659</b>	<b>55,0%</b>	<b>2.370.173</b>	<b>57,0%</b>	<b>2.487</b>	<b>20,7%</b>
Các khoản phải thu dài hạn	3.860	0,1%		0,0%	3.860		1.809	0,0%	1.388	0,0%	421	30,3%
Tài sản cố định	81.404	3,1%	94.463	3,6%	-13.059	-13,8%	253.509	5,9%	286.383	6,9%	-32.874	-11,5%
Bất động sản đầu tư	1.357	0,1%	1.357	0,1%		0,0%	4.021	0,1%	4.021	0,1%	0	0,0%
Tài sản dở dang dài hạn	14.944	0,6%	14.941	0,6%	3	0,0%	1.337.368	31,0%	1.312.761	31,6%	24.607	1,9%
Đầu tư tài chính dài hạn	1.720.792	66,0%	1.735.576	65,6%	-14.784	-0,9%	746.448	17,3%	735.436	17,7%	11.012	1,5%
Tài sản dài hạn khác	913	0,0%	1.216	0,0%	-303	-24,9%	29.505	0,7%	30.184	0,7%	-679	-2,2%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>2.607.359</b>	<b>100%</b>	<b>2.644.395</b>	<b>100,0%</b>	<b>-37.036</b>	<b>-1,4%</b>	<b>4.314.314</b>	<b>100%</b>	<b>4.158.129</b>	<b>100%</b>	<b>156.185</b>	<b>3,8%</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>2.068.557</b>	<b>79,3%</b>	<b>2.110.722</b>	<b>79,8%</b>	<b>-42.165</b>	<b>-2,0%</b>	<b>3.894.215</b>	<b>90,3%</b>	<b>3.721.151</b>	<b>89,5%</b>	<b>173.064</b>	<b>4,7%</b>
Nợ phải trả ngắn hạn	1.650.708	63,3%	1.689.741	63,9%	-39.033	-2,3%	3.290.851	76,3%	3.119.141	75,0%	171.710	5,5%
Nợ phải trả dài hạn	417.849	16,0%	420.981	15,9%	-3.132	-0,7%	603.364	14,0%	602.010	14,5%	1.354	0,2%
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>538.803</b>	<b>20,7%</b>	<b>533.673</b>	<b>20,2%</b>	<b>5.129</b>	<b>1,0%</b>	<b>420.099</b>	<b>9,7%</b>	<b>436.978</b>	<b>10,5%</b>	<b>-16.879</b>	<b>-3,9%</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	900.000	34,5%	900.000	34,0%		0,0%	900.000	20,9%	900.000	21,6%		0,0%
Lợi nhuận + quỹ để lại + vốn khác + Lợi ích CĐ KKS	-361.197	-13,9%	-366.327	-13,9%	5.129	-1,4%	-479.901	-11,1%	-463.022	-11,1%	-16.879	3,6%
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>2.607.359</b>	<b>100%</b>	<b>2.644.395</b>	<b>100,0%</b>	<b>-37.036</b>	<b>-1,4%</b>	<b>4.314.314</b>	<b>100,0%</b>	<b>4.158.129</b>	<b>100,0%</b>	<b>156.185</b>	<b>3,8%</b>
<b>TSNH - Nợ NH</b>	<b>-866.620</b>		<b>-892.899</b>		<b>26.280</b>	<b>-3%</b>	<b>-1.349.197</b>		<b>-1.331.185</b>		<b>-18.012</b>	<b>1%</b>

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng Tổng Công ty				Báo cáo tài chính hợp nhất			
	Cuối năm (31/12/2023)	Đầu năm (01/01/2023)	Chênh lệch		Cuối năm (31/12/2023)	Đầu năm (01/01/2023)	Chênh lệch	
<b>Hệ số thanh toán (lần)</b>								
Hệ số thanh toán tổng quát (Tổng TS/Nợ PT)	1,260	1,253	0,008	1%	1,108	1,117	-0,010	-1%
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ NH)	0,475	0,472	0,003	1%	0,590	0,573	0,017	3%
Hệ số thanh toán nhanh (tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	0,006	0,005	0,001	18%	0,036	0,026	0,010	39%

**Bảng 02 - Bảng phân tích tình hình kinh doanh năm 2023**

Chỉ Tiêu	Năm 2023		Năm 2022		Chênh lệch			
	Báo cáo riêng	Hợp nhất	Báo cáo riêng	Hợp nhất	Giá trị		Tỷ lệ	
					Báo cáo riêng	Hợp nhất	Báo cáo riêng	Hợp nhất
1. Doanh thu bán hàng	306.522	2.035.963	215.481	1.989.195	91.041	46.768	42%	2%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		109		990		-881		-89%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	306.522	2.035.854	215.481	1.988.205	91.041	47.648	42%	2%
4. Giá vốn hàng bán	321.483	1.857.597	215.087	1.787.673	106.396	69.924	49%	4%
<b>5. Lợi nhuận gộp</b>	<b>-14.962</b>	<b>178.257</b>	<b>394</b>	<b>200.532</b>	<b>-15.355</b>	<b>-22.275</b>	<b>-3901%</b>	<b>-11%</b>
6. Doanh thu tài chính	172.981	146.413	305.882	274.539	-132.901	-128.125	-43%	-47%
7. Chi phí tài chính	113.096	135.070	223.853	232.093	-110.756	-97.024	-49%	-42%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	100.028	136.272	184.908	209.672	-84.879	-73.400	-46%	-35%

Chỉ Tiêu	Năm 2023		Năm 2022		Chênh lệch			
	Báo cáo riêng	Hợp nhất	Báo cáo riêng	Hợp nhất	Giá trị		Tỷ lệ	
					Báo cáo riêng	Hợp nhất	Báo cáo riêng	Hợp nhất
8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết		22.931		62.691		-39.760		-63%
9. Chi phí bán hàng		42.521		55.218		-12.697		-23%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.732	140.633	44.005	160.033	-13.274	-19.400	-30%	-12%
<b>11. Lợi nhuận thuần Hoạt động KD</b>	<b>14.192</b>	<b>29.377</b>	<b>38.417</b>	<b>90.418</b>	<b>-24.226</b>	<b>-61.041</b>	<b>-63%</b>	<b>-68%</b>
12. Thu nhập khác	2.525	9.835	3.821	8.652	-1.297	1.183	-34%	14%
13. Chi phí khác	10.587	23.493	29.688	46.610	-19.101	-23.117	-64%	-50%
<b>14. Lợi nhuận khác</b>	<b>-8.062</b>	<b>-13.659</b>	<b>-25.867</b>	<b>-37.958</b>	<b>17.805</b>	<b>24.300</b>	<b>-69%</b>	<b>-64%</b>
<b>15. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>6.129</b>	<b>15.719</b>	<b>12.550</b>	<b>52.459</b>	<b>-6.421</b>	<b>-36.741</b>	<b>-51%</b>	<b>-70%</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành		9.696		8.053		1.644		20%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-773		498		-1.271		-255%
<b>18. Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>6.129</b>	<b>6.795</b>	<b>12.550</b>	<b>43.909</b>	<b>-6.421</b>	<b>-37.114</b>	<b>-51%</b>	<b>-85%</b>

